| | |
|---|---|
| **VĂN BẢN HỢP NHẤT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 27 /2026/VBHN-TT-BKHCN | *Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2026* |

# THÔNG TƯ

## Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam

Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 10/2024/TT-BTTTT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 1710- 1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2026.

*Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số* 48/2022/NĐ-CP *ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số* 71/2013/QĐ-TTg *ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; Quyết định số* 38/2021/QĐ-TTg *ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số* 71/2013/QĐ-TTg *ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam*[1].

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz để triển khai các hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT[2] của Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện; tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị vô tuyến điện để sử dụng tại Việt Nam.

---

[1] Thông tư số 10/2024/TT-BTTTT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 1710- 1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 1710- 1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam."

Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 84/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;*"

[2] International Mobile Telecommunications (tuân theo định nghĩa của Liên minh Viễn thông Quốc tế - ITU).

**Điều 2. Nội dung quy hoạch**

**1. Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026 như sau:**

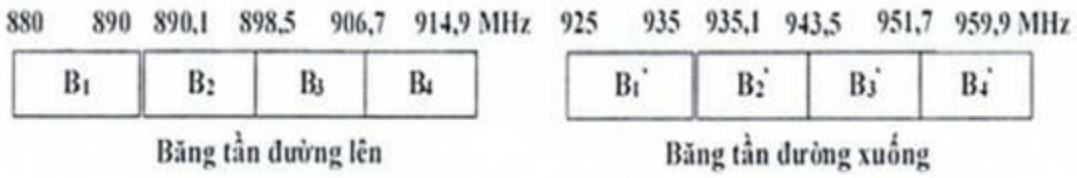


a) Băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz được sử dụng để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT-Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức truyền dẫn song công phân chia theo tần số (sau đây gọi là phương thức FDD[3]);

b) Băng tần 880-915 MHz được sử dụng làm băng tần đường lên, phân chia thành 04 khối $B_1$, $B_2$, $B_3$ và $B_4$ có độ rộng tương ứng là 10 MHz, 8,4 MHz, 8,2 MHz và 8,2 MHz;

c) Băng tần 925-960 MHz được sử dụng làm băng tần đường xuống, phân chia thành 04 khối $B_1$', $B_2$', $B_3$' và $B_4$' có độ rộng tương ứng là 10 MHz, 8,4 MHz, 8,2 MHz và 8,2 MHz;

d) Giới hạn tối đa tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz là 2x10 MHz theo phương thức FDD;

đ) Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần trong băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz có trách nhiệm phối hợp với nhau để phòng tránh và xử lý nhiễu có hại;

e) Để không gây nhiễu có hại cho hệ thống vô tuyến điện khác được phép hoạt động tại một số khu vực trong băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz, tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần trong băng tần này phải thực hiện các giải pháp kỹ thuật để xử lý nhiễu có hại theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện).

**2. Quy hoạch băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz từ ngày 16 tháng 9 năm 2026 như sau[4]:**

---

[3] Frequency Division Duplex.

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2026.

a) Băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz được sử dụng để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT-Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức FDD.

Hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000 quy định tại điểm này được sử dụng đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2028;

b) Băng tần 890-915 MHz được sử dụng làm băng tần đường lên, phân chia thành 05 khối $C_1$, $C_2$, $C_3$, $C_4$ và $C_5$, mỗi khối có độ rộng 5 MHz; băng tần 935-960 MHz được sử dụng làm băng tần đường xuống, phân chia thành 05 khối $C_1$', $C_2$', $C_3$', $C_4$' và $C_5$', mỗi khối có độ rộng 5 MHz. Cụ thể như sau:

| 890 | 895 | 900 | 905 | 910 | 915 MHz |
|---|---|---|---|---|---|
| $C_1$ | $C_2$ | $C_3$ | $C_4$ | $C_5$ | |

**Băng tần đường lên**

| 935 | 940 | 945 | 950 | 955 | 960 MHz |
|---|---|---|---|---|---|
| $C_1$' | $C_2$' | $C_3$' | $C_4$' | $C_5$' | |

**Băng tần đường xuống**

c) Giới hạn tối đa tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz là 2x10 MHz theo phương thức FDD;

d) Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần trong băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz có trách nhiệm phối hợp với nhau để phòng tránh nhiễu và xử lý nhiễu có hại.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**[5]

---

[5] Điều 2, Điều 3 của Thông tư số 10/2024/TT-BTTTT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 1710- 1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 16 tháng 9 năm 2024, quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết."

Điều 2 của Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2026, quy định như sau:

"Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2024.

2. Bãi bỏ các khoản 2.1.4, 2.2.3 Điều 1 và các quy định có liên quan đến băng tần 880-915 MHz, 925-960 MHz tại Quyết định số 25/2008/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821-960 MHz và 1710-2200 MHz.

3. Bãi bỏ các quy định có liên quan đến băng tần 880-915 MHz, 925-960 MHz tại Thông tư số 04/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định triển khai hệ thống thông tin di động IMT trên các băng tần 824-835 MHz, 869-915 MHz, 925-960 MHz, 1710-1785 MHz, 1805-1880 MHz, 1920-1980 MHz, 2110-2170 MHz.

**Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Giấy phép sử dụng băng tần được cấp trên băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn được ghi trong giấy phép.

2. Giấy phép sử dụng băng tần được cấp theo quy định tại Thông tư này thì hệ thống thông tin di động hiện có theo tiêu chuẩn GSM trên băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz được tiếp tục sử dụng với các điều kiện sau:

a) Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024, không cung cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối thuê bao chỉ hỗ trợ tiêu chuẩn GSM, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối thuê bao kết nối vào mạng GSM cho mục đích truyền, nhận dữ liệu giữa thiết bị với thiết bị (M2M)[6] hoặc cung cấp dịch vụ tại khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK[7];

b) Được tiếp tục sử dụng kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ tại khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

---

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Tần số vô tuyến điện) để xem xét, giải quyết."

[6] Machine to Machine

[7] Điểm này được ngưng hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2024/TT-BTTTT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 1710- 1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam và Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 16/9/2024.

1. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) để xem xét, giải quyết./.

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2026*

**BỘ TRƯỞNG**

**Vũ Hải Quân**

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (để đăng tải);
- Bộ KHCN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Cổng TTĐT của Bộ KHCN (để đăng tải);
- Lưu: VT, CTS.